VIỆN NGHIÊN CỨU
NUÔI TRỒNG THỦY SẢN 1
TRUNG TÂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG VÀ BỆNH THỦY SẢN MIỀN BẮC

Mã phiếu: QTGS230525

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 05 năm 2023

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG PHỤC VỤ VÙNG NUÔI TÔM TẬP TRUNG

1. Kết quả quan trắc

1.1. Kết quả phân tích các thông số thủy lý hóa

Ngày thu	Điểm quan trắc	Tỉnh	Huyện	Tọa độ	Nhiệt độ (^oC)	pH	DO (mg/L)	Độ mặn (‰)	Độ kiềm (mg/L)	N-NH_4 (mg/L)	P-PO_4 (mg/L)	N-NO_2 (mg/L)	S^{2-} (mg/L)	COD (mg/L)	TSS (mg/L)
Giá trị giới hạn cho phép theo: QCVN 02-19:2014/BNNPTNT[(1)]; QCVN 10-MT:2015/BTNMT[(2)]; QCVN 08-MT:2015/BTNMT[(3)]					**18-33[(1)]**	**7-9[(1)]**	**≥ 3,5[(1)]**	**5-35[(1)]**	**60-180[(1)]**	**<0,3[(3)]**	**<0,2[(2)]**	**≤0,05[(2)]**	**≤0,05[(1)]**	**≤10[(3)]**	**<50[(2)]**
24/05	Kỳ Hà	Hà Tĩnh	Kỳ Anh	18.086999 106.334698	30,5	8,0	5,4	34	106	0,154	0,054	0,008	0	0,72	32,5
24/05	Hộ Độ		Lộc Hà	18.414960 105.890051	30,6	8,1	5,3	22	70	0,309	0,000	0,023	0	1,36	16,0
24/05	Xuân Phổ		Nghi Xuân	18.693056 105.791359	30,2	8,4	6,4	33	104	0,105	0,026	0,011	0	1,36	44,0

Ghi chú: [(1)] Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở nuôi tôm nước lợ - Điều kiện đảm bảo vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm; [(2)] Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển – Vùng nuôi trồng thủy sản, bảo tồn thủy sinh; [(3)] Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt – Cột A1: Sử dụng cho mục đích nước cấp sinh hoạt và bảo tồn động thực vật thủy sinh.

1.2. Kết quả phân tích tảo độc và vi sinh vật

Ngày thu	Điểm quan trắc	Tỉnh	Huyện	Tọa độ	Tảo độc (Tế bào/L)	*Vibrio* tổng số (Khuẩn lạc/mL)	Coliform (Khuẩn lạc/100 mL)	V*p* AHPND
Giá trị giới hạn: QCVN 08-MT:2015/BTNMT						**≤1.000**	**<2.500**	
24/05	Kỳ Hà	Hà Tĩnh	Kỳ Anh	18.086999 106.334698	0	160	0	-

Ngày thu	Điểm quan trắc	Tỉnh	Huyện	Tọa độ	Tảo độc (Tế bào/L)	*Vibrio* tổng số (Khuẩn lạc/mL)	Coliform (Khuẩn lạc/100 mL)	Vp AHPND
Giá trị giới hạn: QCVN 08-MT:2015/BTNMT						**≤1.000**	**<2.500**	
24/05	Hộ Độ		Lộc Hà	18.414960 105.890051	0	680	10000	-
24/05	Xuân Phổ		Nghi Xuân	18.693056 105.791359	0	2100	22000	-

Ghi chú: Vi khuẩn Vp AHPND trong nước: chủng *Vibrio parahaemolyticus* gây bệnh hoại tử gan tụy cấp ở tôm trong nước; Tiêu chuẩn nghành 28 TCN 101:1997-Phụ lục 8: Tiêu chuẩn đánh giá đối với môi trường nước nuôi, lưu giữ động vật thuỷ sản; (-) Âm tính với tác nhân kiểm tra.

2. Đánh giá chất lượng nước (WQI) theo 1460/QĐ-TCMT của Bộ TNMT

STT	Điểm quan trắc	WQI	Chất lượng nước
1	Kỳ Hà	95	Rất tốt
2	Hộ Độ	57	Trung bình
3	Xuân Phổ	46	Xấu

Ghi chú: Các chỉ tiêu dùng để tính toán chỉ số WQI: Nhiệt độ, pH, DO, $N\text{-}NH_4$, $N\text{-}NO_2$, $P\text{-}PO_4$, COD, Coliform.

3. Nhận xét kết quả phân tích

Nguồn nước cấp tại Kỳ Hà có chất lượng tốt. Các thông số nhiệt độ, pH, DO, độ mặn, độ kiềm, $N\text{-}NH_4$, $N\text{-}NO_2$, $P\text{-}PO_4$, S^{2-}, COD, TSS, *Vibrio* tổng số có giá trị phù hợp cho nuôi tôm nước lợ. Không phát hiện V_{pAHPND} trong nguồn nước cấp.

Nguồn nước cấp tại Hộ Độ có hàm lượng $N\text{-}NH_4$ và mật độ Coliform cao hơn 1,1 lần và 4,0 lần so với QCVN 08-MT:2015/BTNM. Nguồn nước cấp tại Xuân Phổ có mật độ *Vibrio* tổng số và Coliform cao hơn 2,1 lần và 8,8 lần so với giới hạn phù hợp cho nuôi và lưu giữ động vật thuỷ sản và QCVN 08-MT:2015/BTNMT. Các thông số nhiệt độ, pH, DO, độ mặn, độ kiềm, $N\text{-}NO_2$, $P\text{-}PO_4$, S^{2-}, COD, TSS có giá trị phù hợp cho nuôi tôm nước lợ. Không phát hiện V_{pAHPND} trong nguồn nước cấp.

Chỉ số WQI tại điểm quan trắc Xuân Phổ và Hộ Độ ở mức xấu và mức trung bình, ở Kỳ Hà đạt mức rất tốt khi tính theo quyết định 1460/QĐ-TCMT của Bộ TNMT.

4. Khuyến cáo

Đối với nguồn cấp tại Xuân Phổ và Hộ Độ các cơ sở nuôi cần lấy nước qua túi lọc dày (đường kính lỗ lọc ≤200 µm) ở thời điểm đỉnh triều vào ao lắng, cần sử dụng các hóa chất được phép lưu hành trên thị trường để khử trùng nước (Chlorine 10-20 ppm) và chạy quạt khí để loại bỏ tồn dư hóa chất khử trùng, giảm $N\text{-}NH_4$ trước khi cấp vào ao nuôi. Đối với nguồn cấp tại Kỳ Hà các cơ sở nuôi lấy nước qua túi lọc dày (đường kính lỗ lọc ≤200 µm) ở thời điểm đỉnh triều vào ao lắng, chạy quạt khí để tăng oxy hoà tan trong nước trước khi cấp vào ao nuôi.

Theo dự báo của Trung tâm Khí tượng Thuỷ văn Quốc gia, khu vực Bắc và Trung Trung Bộ từ ngày 31/5-07/6 có nắng nóng và nắng nóng gay gắt. Các cơ sở thực hiện một số biện pháp để bảo vệ tôm nuôi:

- Kiểm tra bờ, cống ao để tránh hiện tượng rõ rỉ mất nước. Duy trì mực nước trong ao tối thiểu từ 1,2 – 1,8 m để ổn định nhiệt độ nước ao nuôi. Chuẩn bị nước sạch trong ao lắng/lọc để cung cấp hoặc thay thế một phần nước ao nuôi khi cần.
- Tăng cường quạt nước vào thời điểm từ 10 – 18 h để tránh sự phân tầng nhiệt, tăng cường oxy hòa tan ở tầng đáy. Quạt khí vào ban đêm từ 2 h đêm đến 4 h sáng để tránh thiếu oxy hòa tàn trong nước.
- Cho tôm ăn vào sáng sớm và chiều mát. Giảm 30 – 40 % lượng thức ăn cho tôm vào những ngày nắng nóng trên 35 ºC. Ngừng cho tôm ăn ở những thời điểm môi trường nước trên 39 – 40 ºC. Kiểm tra lượng thức ăn dư thừa và xi phông đáy để loại bỏ nguồn chất hữu cơ.
- Bổ sung Vitamin C, khoáng vi lượng, men tiêu hóa trộn vào thức ăn cho tôm định kỳ 2 đợt/tháng, mỗi đợt cho ăn liên tục từ 5 – 7 ngày để tăng cường sức đề kháng, giúp tôm lột xác đồng loạt và nhanh cứng vỏ.
- Hạn chế đánh bắt, san thưa và vận chuyển tôm khi thời tiết nắng nóng, trong trường hợp cần thiết nên tiến hành vào lúc sáng sớm hoặc chiều mát. Thường xuyên quan sát màu nước ao nuôi và tôm thông qua phản xạ, màu sắc, đường ruột, gan tụy và phân. Nếu có biểu hiện bất thường cần báo ngay cán bộ kỹ thuật phụ trách để có biện pháp xử lý kịp thời.

Đề nghị cơ quan quản lý địa phương thông báo kết quả và khuyến cáo tới cơ sở nuôi để biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- *Vụ Nuôi trồng Thủy sản;*
- *Chi cục Thủy sản Hà Tĩnh;*
- *Lưu VT.*

TRUNG TÂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG VÀ BỆNH THỦY SẢN MIỀN BẮC

BỘ NN VÀ PTNT
TRUNG TÂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG VÀ BỆNH THỦY SẢN MIỀN BẮC
VIỆN NGHIÊN CỨU NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Bình